TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2019/HSST
Ngày: 29/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Đặng Trần Anh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Khánh và ông Trần Ngọc Sơn.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Bảy – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quyên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29/11/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 58/2019/TLST - HS ngày 04/11/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2019/QĐXXST - HS ngày 15/11/2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Trung K, sinh năm 1974; giới tính: Nam; nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Thôn Q, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 7/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Phạm Thị B (đã chết); có vợ và 03 con, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: Không. Đặc điểm nhân thân: Ngày 19/9/2001, TAND thành phố Hà Nội xử phạt 5 năm tù về tội "*Chứa mại dâm*" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 254 BLHS năm 1999. Ngày 17/6/2011, TAND huyện B xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội "*Đánh bạc*" theo quy định tại khoản 1 Điều 248 BLHS năm 1999. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/9/2019, chuyển tạm giam từ ngày 19/9/2019; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Hà Nam. (Có mặt)

2. Nguyễn Văn Q, sinh năm 1974; giới tính: Nam; nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Số x, tổ y, phường Q, quận C, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; con ông Nguyễn Văn S và bà Trần Thị H; có vợ và 03 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2014. Tiền án: Ngày 25/7/2017, TAND quận B, thành phố Hà Nội xử phạt 20 tháng tù về các tội "*Tổ chức đánh bạc*" và "*Đánh bạc*" quy định tại khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 248 BLHS năm 1999; ngày 19/4/2018 chấp hành xong hình phạt tù. Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/9/2019, chuyển tạm giam từ ngày 19/9/2019; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Hà Nam. (Có mặt)

3. Phạm Duy H, sinh năm 1989; giới tính: Nam; nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; con ông Phạm Duy H và bà Hoàng Thị H; có vợ và 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/9/2019, đến ngày 19/9/2019 chuyển tạm giam; từ ngày 04/10/2019 được thay thế bằng biện pháp "*Bảo lĩnh*". (Có mặt)

4. Phạm Quang S, sinh năm 1981; giới tính: Nam; nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; con ông Phạm Quang T và bà Lưu Thị T; có vợ và 02 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2006. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/9/2019, đến ngày 19/9/2019 chuyển tạm giam; từ ngày 04/10/2019 được thay thế bằng biện pháp "*Bảo lĩnh*". (Có mặt)

5. Nguyễn Thế T, sinh năm 1982; giới tính: Nam; nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; con ông Nguyễn Thế T và bà Nguyễn Thị N; có vợ và 03 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/9/2019, đến ngày 19/9/2019 chuyển tạm giam; từ ngày 04/10/2019 được thay thế bằng biện pháp "*Bảo lĩnh*". (Có mặt)

6. Ngô Ngọc N, sinh năm 1976; giới tính: Nam; nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Thôn Q, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; con ông Ngô Minh H và bà Lưu Thị N; có vợ và 03 con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/9/2019, đến ngày 19/9/2019 chuyển tạm giam; từ ngày 04/10/2019 được thay thế bằng biện pháp "*Bảo lĩnh*". (Có mặt)

7. Phạm Văn T, sinh năm 1969; giới tính: Nam; nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 5/10; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; con ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị L; có vợ và 03 con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2002. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/9/2019, đến ngày 19/9/2019 chuyển tạm giam; từ ngày 04/10/2019 được thay thế bằng biện pháp "*Bảo lĩnh*". (Có mặt)

8. Hoàng Văn V, sinh năm 1963; giới tính: Nam; nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Thôn Q, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 7/10; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; con ông Hoàng Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị P (đã chết); có vợ và 03 con, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1997. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/9/2019, đến ngày 19/9/2019 chuyển tạm giam; từ ngày 04/10/2019 được thay thế bằng biện pháp "*Bảo lĩnh*". (Có mặt)

9. Trần Văn C, sinh năm 1977; giới tính: Nam; nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Thôn A, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; con ông Trần Mạnh T và bà Nguyễn Thị H; có vợ và 02 con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2004. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/9/2019, đến ngày 19/9/2019 chuyển tạm giam; từ ngày 04/10/2019 được thay thế bằng biện pháp "*Bảo lĩnh*". (Có mặt)

*** Người làm chứng**: Anh Đào Đình D, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Nam. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 09/9/2019, bị cáo Nguyễn Trung K đang ở nhà tại thôn Q, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Nam thì lần lượt có các bị cáo Phạm Duy H, Nguyễn Văn Q, Phạm Quang S và Nguyễn Thế T đến chơi. Một lúc sau H, Q, S, T rủ nhau đánh bạc và xin K cho ngồi chơi ở trong buồng nhà. K đồng ý thì các đối tượng đi vào gian buồng ngồi lên chiếc thảm nỉ đã trải sẵn trên nền và dùng bộ bài tú lơ khơ do K đưa để đánh bạc dưới hình thức chơi "*Lốc*".

Sau đó từ khoảng 22 giờ ngày 09/9/2019, tiếp tục có các bị cáo Ngô Ngọc N, Phạm Văn T, Hoàng Văn V cũng đến nhà K chơi. Trong khi ngồi uống nước, các bị cáo N, T, V rủ nhau đánh bạc thì K lấy bộ bài tú lơ khơ ở trên bàn rồi cùng N, T, V ngồi xuống chiếc thảm nỉ trải sẵn trên nền gian phòng khách để đánh bạc. Khoảng 10 phút sau, bị cáo Trần Văn C đến nhà K chơi và tham gia đánh bạc cùng K, N, T, V dưới hình thức chơi "*Liêng*".

Đến 23 giờ cùng ngày khi tất cả các bị cáo đang đánh bạc tại nhà K thì bị lực lượng Công an huyện B phối hợp với Công an xã Đ tuần tra, phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng đã thu giữ và đồ vật, tài sản đã tạm giữ gồm:

Tại gian phòng khách nhà ở của K nơi các đối tượng chơi "*Liêng*": Số tiền 7.100.000 đồng; 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 cây bài, mặt sau mỗi cây bài đều có hoa văn màu xanh và 01 chiếc thảm nỉ màu vàng KT(1,54 x 1,87)m. Khám người các đối tượng chơi "*Liêng*" thu giữ: Nguyễn Trung K 01 điện thoại OPPO; Ngô Ngọc N 01 điện thoại IPHONE 5s; Phạm Văn T 01 điện thoại SAMSUNG J5; Hoàng Văn V 1.250.000 đồng và 01 điện thoại SAMSUNG J3; Trần Văn C 4.000.000 đồng và 01 điện thoại SAMSUNG J6.

Tại gian buồng phía Đông nhà ở của K nơi các đối tượng chơi "*Lốc*": Số tiền 7.500.000 đồng; 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 cây bài, mặt sau mỗi cây bài đều có hoa văn màu xanh và 01 chiếc thảm nỉ màu xanh KT(2,48 x 2,04)m. Khám người các đối tượng chơi "*Lốc*" thu giữ: Phạm Duy H 01 điện thoại SAMSUNG J7Pro; Nguyễn Văn Q 4.200.000 đồng 01 điện thoại NOKIA 8800 và 01 điện thoại IPHONE 8Plus;

Phạm Quang S 20.000 đồng và 01 điện thoại IPHONE X; Nguyễn Thế T 8.280.000 đồng và 01 điện thoại NOKIA 130.

Ngoài ra, còn tạm giữ các phương tiện gồm: 01 xe môtô Wave Zs đeo BKS 90B1-xxx; 01 xe môtô Wave Rs đeo BKS 90H1-xxx; 01 xe môtô Wave đeo BKS 90B1-xxx; 01 xe môtô SH đeo BKS 90B1-xxx; 01 xe môtô Magic đeo BKS 90F8-xxx; 01 xe ôtô CHEVROLET đeo BKS 30A-xxx (loại xe ô tô 7 chỗ ngồi) đây là các phương tiện của các đối tượng tham gia đánh bạc đi đến và để ở khu vực sân và khuôn viên cổng nhà Nguyễn Trung K.

Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Trung K nhưng không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Quá trình điều tra xác định hình thức, quy mô, tính chất của vụ đánh bạc như sau:

Các bị cáo K, N, T, V, C đánh bạc dưới hình thức chơi "*Liêng*" sử dụng 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 cây bài có thứ tự từ: A (át), 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K. Mỗi loại cây bài này có 04 chất trong đó quy định thứ tự các chất từ to nhất đến nhỏ nhất lần lượt là "*Rô*", "*Cơ*", "*Tép*", "*Bích*". Để đánh bạc, đầu tiên một người chia đều cho mỗi người chơi 03 cây bài rồi đọ điểm, ai có bài lớn nhất sẽ cầm cái. Sau đó, ở mỗi ván bài mỗi người chơi phải bỏ ra 50.000 đồng, gọi là tiền vào *"gà"*, người cầm cái chia cho mỗi người chơi 03 cây bài. Sau khi lên bài người nào có điểm tham gia chơi tiếp thì *"tố"* thêm, có thể *"tố"* thêm nhiều lần nhưng mỗi lần không được quá 200.000 đồng và lần lượt tố từ người cầm cái theo chiều ngược kim đồng hồ, ai không chơi thì úp bài vào *"nọc"*. Khi *"tố"* xong thì đọ điểm, bài của người chơi lớn nhất (kể cả về chất bài) sẽ thắng và được hưởng toàn bộ số tiền *"gà"* và tiền *"tố"* thêm, người thắng sẽ được cầm cái ở ván bài tiếp theo. Các đối tượng quy ước ván bài lớn nhất được tính theo thứ tự: Lớn nhất là bài *"sáp"* có 03 cây bài cùng loại; tiếp đến là bài *"liêng"* có 03 cây bài thứ tự liền kề nhau; bài *"đầu hình"* (hay còn gọi là bài *"đĩ"*) tức là bài có các cây J, Q hoặc K nhưng không tạo thành *"sáp"* hoặc *"liêng"*, sau cùng là bài *"tính điểm"*, người chơi cộng điểm của 03 cây bài với nhau, bài 9 điểm là lớn nhất, trong đó A (át) được tính 1 điểm, các cây bài từ 10 đến K tính 0 điểm. Khi tham gia đánh bạc, K sử dụng khoảng 1.000.000 đồng, Ngô Ngọc N sử dụng 3.500.000 đồng, Phạm Văn T sử dụng 1.000.000 đồng đã vay của T trước khi đánh bạc, Hoàng Văn V sử dụng khoảng 2.500.000 đồng, Trần Văn C sử dụng 850.000 đồng, tổng số tiền các đối tượng dùng đánh bạc dưới hình thức chơi "*Liêng*" được chứng minh là 9.300.000 đồng. Ngoài ra, các đối tượng quy ước với nhau nếu trong ván bạc ai thắng mà có bài *"sáp"* hoặc *"đồng hoa"* (tức là bộ *"liêng"* gồm 03 cây bài cùng chất) thì sẽ được hưởng của mỗi đối tượng còn lại 100.000 đồng hoặc 50.000 đồng và không lấy tiền của K, tuy nhiên đến khi bị bắt thì chưa đối tượng nào có bài "*sáp*" hoặc bài "*đồng hoa*".

Các bị cáo H, Q, S, T đánh bạc dưới hình thức chơi "*Lốc*" sử dụng 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 cây bài có thứ tự từ: A (át), 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K. Mỗi loại cây bài này có 04 chất lần lượt là "*Rô*", "*Cơ*", "*Tép*", "*Bích*". Để đánh bạc, đầu tiên một người chia đều cho mỗi người 10 cây bài rồi đọ cây bài đầu tiên, ai có cây bài lớn nhất sẽ được đánh trước, từ ván thứ hai trở đi ai về nhất ván trước sẽ chia

bài và được quyền đi đầu, những người chơi đi sau sẽ chặn bài của người đi trước lần lượt theo chiều từ phải qua trái bằng cây bài, bộ lớn hơn cây bài, bộ của người đi trước, sảnh của người đi sau phải lớn hơn và có độ dài bằng sảnh của người đi trước, người cuối cùng chặn được bài của những người chơi khác thì sẽ được đi tiếp, những người còn lại tiếp tục chặn bài đến khi có một người hết các cây bài trên tay và về nhất, những người chơi còn lại phải trả cho người về nhất số tiền bằng số cây bài còn lại trên tay là 20.000 đồng/cây. Các đối tượng quy định "*Tứ quý*" là bộ 4 cây bài cùng loại, "*Tứ quý*" bất kỳ có thể chặn được cây 2; bộ 3 gồm 3 cây bài cùng loại; bộ đôi gồm 2 cây bài cùng loại, các bộ và cây bài lẻ có thứ tự từ nhỏ nhất đến to nhất lần lượt từ 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, A, 2; sảnh là từ 3 cây bài trở lên có thứ tự liền kề nhau, không giới hạn độ dài, nhỏ nhất bắt đầu từ cây A, lớn nhất kết thúc bằng cây A, sảnh lớn hơn là sảnh có cùng số lượng cây bài và kết thúc bằng cây bài to hơn. Trong mỗi ván bài, người không đánh được cây bài nào là bài cháy và phải trả cho người về nhất 300.000 đồng; người bị chặn cây 2 sẽ phải trả cho người phạt tứ quý 400.000 đồng; người nào lên bài được 5 bộ đôi hoặc tứ quý 2 thì về nhất và mỗi người chơi còn lại phải trả cho người đó 400.000 đồng; khi lên bài, người nào nhận thấy bài của mình có thể về nhất và không ai có thể chặn được thì có quyền xin "*lốc*" để giành quyền đánh trước, nếu người xin "*lốc*" không bị ai chặn được bài thì mỗi người chơi phải trả cho người xin "*lốc*" thành công 400.000 đồng, nếu người xin "*lốc*" bị người nào chặn được thì phải trả cho người đó 1.600.000 đồng. Quá trình đánh bạc, Phạm Duy H sử dụng khoảng 6.000.000 đồng, Nguyễn Văn Q sử dụng 5.900.000 đồng, Phạm Quang S sử dụng khoảng 4.500.000 đồng, Nguyễn Thế T sử dụng khoảng 4.300.000 đồng trong lúc đánh bạc T đã cho Phạm Văn T vay số tiền 1.000.000 đồng, tổng số tiền các đối tượng dùng đánh bạc được chứng minh là 19.980.000 đồng. Ngoài ra, các đối tượng tự quy ước nếu ai xin "*lốc*" thành công thì phải bỏ ra 50.000 đồng cho Kiên, tuy nhiên đến khi bị bắt thì chưa ai đưa K khoản tiền nào.

Tại bản Cáo trạng số 61/CT - VKS - TA ngày 04/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã truy tố bị can Nguyễn Trung K về các tội "*Đánh bạc*" và "*Tổ chức đánh bạc*" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 và điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; truy tố các bị can Phạm Duy H, Nguyễn Văn Q, Phạm Quang S, Nguyễn Thế T, Ngô Ngọc N, Phạm Văn T, Hoàng Văn V và Trần Văn C về tội *"Đánh bạc"* theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bị cáo Nguyễn Trung K phạm các tội "*Đánh bạc*" và "*Tổ chức đánh bạc*"; tuyên các bị cáo Phạm Duy H, Nguyễn Văn Q, Phạm Quang S, Nguyễn Thế T, Ngô Ngọc N, Phạm Văn T, Hoàng Văn V và Trần Văn C phạm tội "*Đánh bạc*". Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm b khoản 1 và khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38, Điều 55; Điều 35; Điều 47 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Trung K. Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 58; Điều 35; Điều 47 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Phạm Duy H, Nguyễn Văn Q, Phạm Quang S, Nguyễn Thế T, Ngô Ngọc N, Phạm Văn T, Hoàng Văn V và Trần Văn C. Áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Q. Áp dụng điểm i khoản 1

và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Phạm Duy H, Phạm Quang S, Nguyễn Thế T, Ngô Ngọc N. Áp dụng Áp dụng điểm i khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Phạm Văn T, Hoàng Văn V và Trần Văn C. Áp dụng các điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung K từ 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù về tội "*Đánh bạc*"; từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù về tội "*Tổ chức đánh bạc*"; tổng hợp hình phạt buộc bị cáo K phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 02 năm 03 tháng tù đến 02 năm 09 tháng tù. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù. Xử phạt các bị cáo Phạm Duy H, Phạm Quang S, Nguyễn Thế T, Ngô Ngọc N; mỗi bị cáo từ 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng. Xử phạt các bị cáo Phạm Văn T, Hoàng Văn V, Trần Văn C; mỗi bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng cải tạo không giam giữ; được đối trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam; miễn việc khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Trung K từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng về tội "*Đánh bạc*", từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng về tội "*Tổ chức đánh bạc*"; phạt các bị cáo Nguyễn Văn Q, Phạm Duy H, Phạm Quang S, Nguyễn Thế T, Ngô Ngọc N, Phạm Văn T, Hoàng Văn V và Trần Văn C, mỗi bị cáo từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng về tội "*Đánh bạc*". Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 29.280.000 đồng. Tịch thu tiêu huỷ 02 bộ bài tú lơ khơ (mỗi bộ bài có 52 cây bài) và 02 chiếc thảm đã qua sử dụng. Trả lại: Bị cáo Phạm Quang S 20.000 đồng; bị cáo Trần Văn C 3.050.000 đồng nhưng được giữ lại để đảm bảo công tác thi hành án dân sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như trong nội dung vụ án đã nêu ở trên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Các bị cáo T, S, H, N, T, V, C đề nghị cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội để có điều kiện chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên.

[2] - Về tội danh: Đối với hành vi sử dụng địa điểm thuộc quyền quản lý của mình để cho các bị cáo Phạm Duy H, Nguyễn Văn Q, Phạm Quang S, Nguyễn Thế T đánh bạc dưới hình thức chơi "*Lốc*" và các bị cáo Ngô Ngọc N, Phạm Văn T, Hoàng Văn V và Trần Văn C đánh bạc dưới hình thức chơi "*Liêng*" với tổng số tiền đánh bạc của cả hai chiếu là 29.280.000 đồng của bị cáo Nguyễn Trung K đã phạm tội "*Tổ chức đánh bạc*" được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự.

Đối với hành vi cùng nhau đánh bạc với hình thức chơi "*Lốc*" được thua bằng tiền của các bị cáo Phạm Duy H, Nguyễn Văn Q, Phạm Quang S, Nguyễn Thế T từ

khoảng 21 giờ đến 23 giờ ngày 09/09/2019 với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 19.980.000 đồng và hành vi cùng nhau đánh bạc với hình thức chơi "*Liêng*" được thua bằng tiền của các bị cáo Nguyễn Trung K, Ngô Ngọc N, Phạm Văn T, Hoàng Văn V và Trần Văn C từ khoảng 22 giờ đến 23 giờ ngày 09/09/2019 với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 9.300.000 đồng đã phạm tội "*Đánh bạc*" được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc như sau: Bị cáo Q sử dụng khoảng 5.900.000 đồng, bị cáo T sử dụng khoảng 4.300.000 đồng, bị cáo S sử dụng khoảng 4.500.000 đồng, bị cáo H sử dụng khoảng 6.000.000 đồng, bị cáo K sử dụng khoảng hơn 1.000.000 đồng, bị cáo V sử dụng khoảng 2.500.000 đồng, bị cáo C sử dụng khoảng 850.000 đồng, bị cáo N sử dụng khoảng 3.500.000 đồng, bị cáo T sử dụng khoảng hơn 1.000.000 đồng.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tất cả các bị cáo được hưởng tình tiết "*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Phạm Duy H, Phạm Quang S, Nguyễn Thế T, Ngô Ngọc N, Phạm Văn T, Hoàng Văn V và Trần Văn C được hưởng tình tiết "*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*" và "*hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình*" được quy định tại điểm i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu tình tiết "*Tái phạm*" được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Các bị cáo còn lại không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

- Đánh giá vai trò đồng phạm, bị cáo K vừa tổ chức cho các bị cáo khác đánh bạc tại địa điểm thuộc quyền quản lý của mình vừa trực tiếp tham gia đánh bạc nên bị cáo vừa là người tổ chức vừa là người thực hành, giữ vai trò thứ nhất trong vụ án; các bị cáo Q, T, S, H, N, T, V, C trực tiếp tham gia đánh bạc nên cùng là người thực hành, giữ vai trò thứ hai trong vụ án.

- Về hình phạt: Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự xã hội, làm mất an ninh tại địa bàn phạm tội. Tuy nhiên để cá thể hóa tội phạm nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm; Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo K, Q có nhân thân xấu đã từng bị xử phạt tù về tội "*Đánh bạc*", bị cáo K giữ vai trò thứ nhất trong vụ án nên cần phải cách ly các bị cáo K, Q ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo riêng cũng như phòng ngừa chung cho xã hội. Các bị cáo T, S, H, N, T, V, C đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đồng phạm giản đơn, nhất thời phạm tội, không có sự phân công, chuẩn bị từ trước; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đều khai báo thành khẩn, nhận thức rõ việc làm của mình là vi phạm pháp luật và ăn năn hối cải; các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng và hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương do đó Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà vẫn có thể cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân biết tuân thủ pháp luật. Khi áp dụng hình phạt đối với các bị cáo T, S, H, N, T, V, C Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo H, T, S, N đánh bạc với thời gian và số tiền nhiều hơn các bị cáo V, T, C nên

cần xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo; các bị cáo V, T, C đánh bạc với thời gian và số tiền ít hơn do vậy chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ; đồng thời xét biên bản xác minh tài sản và đơn đề nghị có xác nhận của chính quyền địa phương thấy điều kiện kinh tế của các bị cáo V, T, C khó khăn nên miễn khấu trừ thu nhập. Thời hạn tạm giữ, tạm giam sẽ được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ của các bị cáo N, V, T với quy định 01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ.

[3] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ biên bản xác minh tài sản, Hội đồng xét xử thấy phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với tất cả các bị cáo.

[4] Về vật chứng của vụ án: Đối với 02 bộ bài tú lơ khơ (mỗi bộ bài có 52 cây bài) và 02 chiếc thảm đã qua sử dụng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 32.350.000 đồng thu giữ có 29.280.000 đồng là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; còn lại 20.000 đồng là tài sản hợp pháp của bị cáo S, 3.050.000 đồng là tài sản hợp pháp của bị cáo C không dùng vào việc đánh bạc nên trả lại các bị cáo nhưng được tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án dân sự.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định.

[6] Tình tiết khác của vụ án: Đối với 10 chiếc điện thoại di động, 05 xe môtô, 01 xe ôtô thu giữ của các bị cáo, Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã trả lại cho các bị cáo do các bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc là đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm b khoản 1 và khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38, Điều 55; Điều 35; Điều 47 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Trung K.

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35; Điều 47 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Phạm Duy H, Nguyễn Văn Q, Phạm Quang S, Nguyễn Thế T, Ngô Ngọc N, Phạm Văn T, Hoàng Văn V và Trần Văn C.

Áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Q.

Áp dụng điểm i khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Phạm Duy H, Phạm Quang S, Nguyễn Thế T, Ngô Ngọc N.

Áp dụng điểm i khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Phạm Văn T, Hoàng Văn V và Trần Văn C.

Áp dụng các điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội khoá 14.

1. - Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung K phạm các tội "*Đánh bạc*" và "*Tổ chức đánh bạc*".

- Tuyên bố các bị cáo Phạm Duy H, Nguyễn Văn Q, Phạm Quang S, Nguyễn Thế T, Ngô Ngọc N, Phạm Văn T, Hoàng Văn V và Trần Văn C phạm tội "*Đánh bạc*".

2. - Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung K **01** (một) năm tù về tội *"Đánh bạc*"; **01** (một) năm **03** (ba) tháng tù về tội "*Tổ chức đánh bạc*". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo K phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là **02** (hai) năm **03** (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (10/9/2019).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q **01** (một) năm **03** (ba) tháng tù về tội "*Đánh bạc*". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (10/9/2019).

- Xử phạt các bị cáo Phạm Duy H, Phạm Quang S, Nguyễn Thế T, Ngô Ngọc N; mỗi bị cáo **01** (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **02** (hai) năm kể từ ngày tuyên án (29/11/2019).

- Xử phạt các bị cáo Phạm Văn T, Hoàng Văn V, Trần Văn C; mỗi bị cáo **01** (một) năm cải tạo không giam giữ; được đối trừ **25** (hai mươi lăm) ngày tạm giữ, tạm giam; thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ các bị cáo Phạm Văn T, Hoàng Văn V, Trần Văn C phải chấp hành là **09** (chín) tháng **15** (mười lăm) ngày. Thời điểm bắt đầu tính thời hạn cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo T, V, C được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Bc, tỉnh Hà Nam nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn việc khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Phạm Văn T, Hoàng Văn V, Trần Văn C.

Giao các bị cáo Phạm Duy H, Phạm Quang S, Nguyễn Thế T, Ngô Ngọc N, Phạm Văn T, Hoàng Văn V và Trần Văn C cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục.

Trong trường hợp các bị cáo H, S, T, N thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo H, S, T, N cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Toà án có thể quyết định buộc các bị cáo H, S, T, N phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền sung ngân sách Nhà nước đối với: Bị cáo Nguyễn Trung K 1.000.000 đồng về tội "*Đánh bạc*", 2.000.000 đồng về tội "*Tổ chức đánh bạc*", tổng cộng phải nộp phạt 3.000.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Văn Q 2.000.000 đồng về tội "*Đánh bạc*"; các bị cáo Phạm Duy H, Phạm Quang S, Nguyễn Thế T, Ngô Ngọc N, Phạm Văn T, Hoàng Văn V và Trần Văn C, mỗi bị cáo 1.000.000 đồng về tội "*Đánh bạc*". Các bị cáo có nghĩa vụ nộp tiền phạt tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Hà Nam.

4. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 29.280.000 đồng. Tịch thu tiêu huỷ 02 bộ bài tú lơ khơ (mỗi bộ bài có 52 cây bài) và 02 chiếc thảm đã qua sử dụng.

- Trả lại: Bị cáo Phạm Quang S 20.000 đồng; bị cáo Trần Văn C 3.050.000 đồng nhưng được giữ lại để đảm bảo công tác thi hành án dân sự.

Các vật chứng được xác định theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/11/2019 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện B, tỉnh Hà Nam và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Hà Nam cùng Ủy nhiệm chi ngày 04/11/2019 của Cơ quan CSĐT Công an huyện B, tỉnh Hà Nam.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Nguyễn Trung K, Phạm Duy H, Nguyễn Văn Q, Phạm Quang S, Nguyễn Thế T, Ngô Ngọc N, Phạm Văn T, Hoàng Văn V và Trần Văn C; mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Án xử công khai. Báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Nhà tạm giữ Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã Đ, huyện B;
- UBND phường Q, quận C, thành phố Hà Nội;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ và văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà
Đặng Trần Anh Dũng
(Đã ký)